

Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam¹

PHẠM MỸ QUYÊN*
NGUYỄN QUANG HUY**

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp tăng cường áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố gồm: Văn hóa; Lợi nhuận; Hệ thống pháp lý; Quy mô doanh nghiệp; Cấu trúc vốn; Giáo dục nghề nghiệp; Áp lực các bên liên quan đều có tác động và ảnh hưởng đáng kể đến việc Áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam.

Từ khóa: IR, khung IIRC, báo cáo tích hợp

Summary

The study aims to find out factors affecting the application of integrated reporting in enterprises, thereby proposing solutions for boosting the application of integrated reporting in Vietnamese listed companies. Research results show that factors of Culture; Profit; Legal system; Enterprise size; Capital structure; Education; Stakeholder pressure create significant impacts on the application of integrated reporting in Vietnamese listed companies.

Keywords: IR, framework of IIRC, integrated reporting

GIỚI THIỆU

Khác với báo cáo tài chính, báo cáo tích hợp cho phép tích hợp thông tin được lượng hóa đến các chỉ tiêu cụ thể một cách đầy đủ trên các khía cạnh tài chính, quản trị, trách nhiệm môi trường và xã hội tại doanh nghiệp. Theo đó, loại báo cáo này đưa ra cái nhìn toàn diện về hoạt động của doanh nghiệp, nâng cao giá trị và danh tiếng của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, việc lập báo cáo tích hợp lại hầu như chưa được các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam quan tâm. Phần lớn doanh nghiệp niêm yết đang trình bày nội dung báo cáo phát triển bền vững trong cùng báo cáo thường niên, nhằm tuân thủ cơ bản quy định về công bố thông tin của nhà quản lý. Các báo cáo này mới chỉ đưa ra nội dung mang tính tuân thủ về cấu trúc, quản trị rủi ro, mà

chưa xem xét áp dụng đầy đủ các cấu phần của báo cáo tích hợp.

Nghiên cứu nhằm đề xuất một số giải pháp để tăng cường áp dụng báo cáo tích hợp tại khối doanh nghiệp niêm yết, từ đó nâng cao mức độ tin cậy của thông tin tài chính cung cấp cho các bên liên quan, cho phép so sánh thông tin giữa các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất

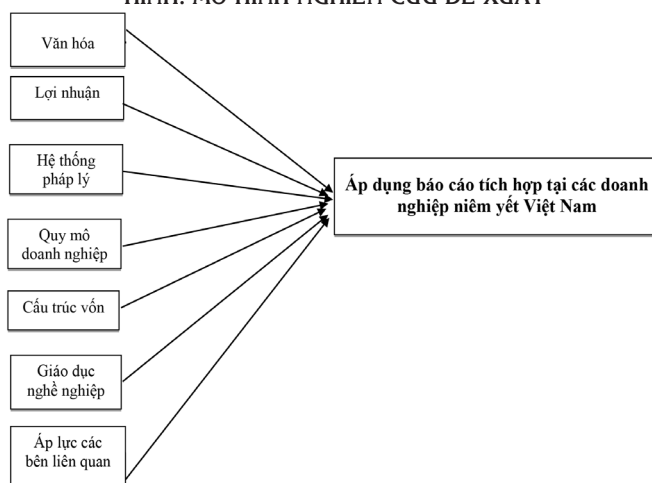
Trên thế giới có khá nhiều nghiên cứu về việc áp dụng báo cáo tích hợp, bởi việc thực hiện báo tích hợp đang được các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp niêm yết nói riêng hướng tới. Nghiên cứu của J. V. Frias-Aceituno và cộng sự (2014) và N. Indrawati và cộng sự (2017) cho thấy, quy mô của công ty và

*, **, Trường Đại học Giao thông vận tải

Ngày nhận bài: 28/9/2021; Ngày phản biện: 5/10/2021; Ngày duyệt đăng: 12/10/2021

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Giao thông vận tải (ĐH GTVT) trong đề tài mã số T2021-PHII-010

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CRONBACH'S ALPHA CÁC BIẾN ĐỘC LẬP

Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
Văn hóa: Cronbach's Alpha = 0,742				
CUL1	11,53	6,718	0,520	0,691
CUL2	11,42	5,907	0,649	0,612
CUL3	11,49	7,877	0,439	0,733
CUL4	11,53	6,332	0,545	0,678
Quy mô công ty: Cronbach's Alpha = 0,829				
SIZ1	11,88	6,513	0,647	0,788
SIZ2	11,92	6,204	0,677	0,774
SIZ3	11,83	6,379	0,611	0,804
SIZ4	11,87	6,081	0,689	0,768
Giáo dục nghề nghiệp: Cronbach's Alpha = 0,844				
EDU1	14,53	7,537	0,735	0,788
EDU2	14,49	8,275	0,568	0,835
EDU3	14,47	8,683	0,532	0,843
EDU4	14,52	7,631	0,777	0,778
EDU5	14,56	8,107	0,652	0,812
Hệ thống pháp lý: Cronbach's Alpha lần 2 = 0,844				
LEG1	7,78	2,957	0,760	0,736
LEG2	7,81	3,065	0,683	0,808
LEG3	7,86	2,858	0,690	0,804
Lợi nhuận: Cronbach's Alpha = 0,768				
PRO1	7,19	3,852	0,570	0,723
PRO2	7,31	3,761	0,623	0,664
PRO3	7,16	3,700	0,611	0,677
Cấu trúc vốn: Cronbach's Alpha = 0,806				
CAP1	6,99	1,924	0,723	0,663
CAP2	7,02	1,894	0,652	0,737
CAP3	6,87	2,105	0,590	0,798
Áp lực các bên liên quan: Cronbach's Alpha lần 2 = 0,827				
PRE1	11,85	5,584	0,684	0,767
PRE3	11,92	6,040	0,631	0,792
PRE4	11,77	6,071	0,635	0,790
PRE5	11,79	5,955	0,663	0,778

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

lợi nhuận có tác động tích cực đến việc lập báo cáo tích hợp. Nghiên cứu của P. S. Kurniawan (2018) cũng cho kết quả tương tự, khi xác định quy mô của công ty và áp lực của các bên liên quan ảnh hưởng đến khả năng công bố báo cáo tích hợp. P. F. A, Dilling và cộng sự (2019), F. Vitolla và cộng sự (2020) cho thấy, ngoài ảnh hưởng của nhân tố quy mô công ty, lợi nhuận, việc áp dụng báo cáo tích hợp trong công bố thông tin doanh nghiệp còn bị ảnh hưởng bởi các nhân tố đồn bầy tài chính, tỷ lệ thành viên nữ trong hội đồng quản trị, tỷ lệ thành viên quản trị bên ngoài doanh nghiệp và hệ thống pháp lý.

Một số nghiên cứu trong nước của Nguyễn Thanh Hiếu (2018), Trần Thị Thanh Thanh và Tạ Thị Ngọc Thạch (2020) đã chỉ ra những khó khăn về hệ thống pháp lý, hệ thống quản trị thông tin, chi phí phát sinh khi lập báo cáo và năng lực kế toán viên trong việc áp dụng báo cáo tích hợp tại Việt Nam. Tuy nhiên, các tác giả chỉ mới dừng lại việc phân tích định tính, mà chưa thực hiện kiểm định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố.

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu đi trước và thảo luận với các chuyên gia, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu về Áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam (APP) gồm các nhân tố: Văn hóa (CUL); Lợi nhuận (PRO); Hệ thống pháp lý (LEG); Quy mô doanh nghiệp (SIZ); Cấu trúc vốn (CAP); Giáo dục nghề nghiệp (EDU); Áp lực các bên liên quan (PRE). Cụ thể như Hình.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp định tính: Nhóm tác giả đã phỏng vấn 8 chuyên gia có kinh nghiệm để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc lập báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. Thông qua đó, nhóm tác giả hình thành bảng câu hỏi khảo sát, phù hợp với thực tiễn các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam và là cơ sở để đưa ra các bàn luận về kết quả nghiên cứu.

Phương pháp định lượng: Nhóm tác giả thực hiện khảo sát 200 nhân sự là kế toán, giám đốc trong các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam, thu thập được 172 mẫu hợp lệ, thông qua phương pháp phân tích SPSS để đánh giá độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), xây dựng mô

hình hồi quy tuyến tính, nhằm tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha

Kết quả sau khi phân tích Cronbach's Alpha (Bảng 1) cho thấy, có 2 biến quan sát bị loại là LEG4 và PRE2. Còn lại 7 nhân tố với 26 biến quan sát đảm bảo độ tin cậy được đưa vào phân tích EFA.

Phân tích EFA

Bảng 2 cho thấy, chỉ số KMO = 0,747 thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$, chứng tỏ phân tích EFA là phù hợp với dữ liệu khảo sát thực tế. Ý nghĩa kiểm định Bartlett với Sig. = 0,000 < 0,05 có thể kết luận rằng, có sự tương quan tuyến tính giữa nhân tố đại diện và các biến quan sát. Phương sai trích là 67,896%. Mức giá trị Eigenvalues > 1, kết quả phân tích được 7 nhân tố với 26 biến quan sát.

Sau khi thực hiện phân tích EFA thì 7 nhân tố độc lập đưa ra trong mô hình nghiên cứu được giữ nguyên, không bị tăng thêm hoặc giảm đi (Bảng 3).

Kết quả phân tích tương quan hồi quy

Kết quả phân tích tương quan cho thấy, các biến gồm: Văn hóa; Quy mô doanh nghiệp; Giáo dục nghề nghiệp; Hệ thống pháp lý; Lợi nhuận; Cấu trúc vốn có sự tương quan chặt chẽ với biến phụ thuộc, tuy nhiên không nhận thấy có sự tương quan tuyến tính nào giữa biến Áp lực của các bên liên quan với biến phụ thuộc (Sig. = 0,121 > 0,05), do đó biến này bị loại ra khi phân tích hồi quy. Ngoài ra, các biến độc lập có tương quan với nhau, nhưng mức độ tương quan thấp vẫn có thể chấp nhận để đưa vào mô hình hồi quy.

Kết quả phân tích hồi quy (Bảng 4) cho thấy, tất cả các giá trị Sig. < 0,05, các biến gồm: Văn hóa (CUL); Quy mô doanh nghiệp (SIZ); Giáo dục nghề nghiệp (EDU); Hệ thống pháp lý (LEG); Lợi nhuận (PRO); Cấu trúc vốn (CAP) đều có ý nghĩa thống kê tác động lên biến phụ thuộc Áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam (APP). Hơn nữa, hệ số phóng đại phương sai (VIF) đều < 2 cho thấy, không có hiện tượng đa cộng tuyến, tức là không có mối quan

BẢNG 2: KIỂM ĐỊNH KMO VÀ BARTLETT

BẢNG 2.1. MẪU ĐƠN HẠNG VÀ BARTLETT		
Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin Measure)		0,747
Kiểm định Bartlett	Approx. Chi-Square	2133,093
	Df	325
	Sig.	0,000

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

BẢNG 3: MA TRẬN XOAY NHÂN TỐ

Biến quan sát	Nhân tố						
	1	2	3	4	5	6	7
EDU4	0,841						
EDU1	0,827						
EDU5	0,774						
EDU2	0,706						
EDU3	0,655						
PRE5		0,853					
PRE4		0,826					
PRE1		0,778					
PRE3		0,732					
SIZ3			0,824				
SIZ2			0,699				
SIZ4			0,673				
SIZ1			0,643				
LEG1				0,863			
LEG2				0,809			
LEG3				0,776			
CUL2					0,820		
CUL4					0,673		
CUL3					0,601		
CUL1					0,589		
CAP1						0,863	
CAP2						0,823	
CAP3						0,793	
PRO3							0,817
PRO2							0,807
PRO1							0,793

BẢNG 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.	Đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn				Độ chấp nhận	VIF
Hằng số	-,302	,261		-1,159	,248		
CUL	,260	,048	,306	5,390	,000	,650	1,538
SIZ	,169	,052	,194	3,229	,001	,577	1,733
EDU	,140	,052	,138	2,675	,008	,788	1,270
LEG	,182	,046	,214	3,939	,000	,709	1,410
PRO	,200	,037	,261	5,377	,000	,887	1,127
CAP	,147	,050	,140	2,933	,004	,916	1,091

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

hệ tuyến tính nào giữa các biến. Mô hình hồi quy được viết lại như sau:

$$APP = 0,306 * CUL + 0,214 * LEG + 0,138 * EDU + 0,194 * SIZ + 0,140 * CAP + 0,261 * PRO + \varepsilon$$

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhân tố Văn hóa có tác động mạnh nhất đến việc áp dụng báo cáo tích hợp cho các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam ($\beta = 0,306$). Sau đó, lần lượt đến các nhân tố: Lợi nhuận ($\beta = 0,261$); Hệ thống pháp lý ($\beta = 0,214$); Quy mô

doanh nghiệp ($\beta = 0,194$); Cấu trúc vốn ($\beta = 0,140$); Giáo dục nghề nghiệp ($\beta = 0,138$). Mô hình đã được kiểm định là thỏa mãn các giả định của mô hình hồi quy tuyến tính.

Đề xuất một số giải pháp

Giải pháp về văn hóa

Về phía doanh nghiệp, cần hiểu rõ những thuật ngữ quan trọng trong bộ khung của Ủy ban Báo cáo tích hợp quốc tế (IIRC) hướng dẫn lập báo cáo tích hợp, để giảm thiểu những rào cản về ngôn ngữ. Cùng với đó, các doanh nghiệp cần đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh để tạo sự hiểu biết chung cho các nhân sự tại doanh nghiệp về loại báo cáo này.

Về phía Chính phủ, Bộ Tài chính, hệ thống kế toán Việt Nam cần có sự đổi mới trong việc ban hành các quy định liên quan đến kế toán, phục vụ cho việc làm báo cáo tích hợp tại doanh nghiệp theo quy chuẩn chung của khu vực cũng như quốc tế.

Giải pháp về lợi nhuận

Về phía doanh nghiệp, trong từng thời kỳ cần có chiến lược kinh doanh cụ thể để tối ưu hóa lợi nhuận.

Về phía Chính phủ, cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp niêm yết nói riêng có môi trường kinh doanh hiệu quả, có cơ hội tối ưu nguồn vốn, tích lũy lợi nhuận, từ đó có điều kiện đầu tư cải thiện sự chuyên nghiệp và hình ảnh của mình thông qua việc lập báo cáo tích hợp.

Giải pháp về hệ thống pháp lý

Chính phủ, Bộ Tài chính cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, quy định và hướng dẫn về tiêu chuẩn của báo cáo tích hợp, đồng thời cần xây dựng lộ trình áp dụng cụ thể cho các doanh nghiệp niêm yết.

Các quy định pháp lý cần bắt buộc áp dụng báo cáo tích hợp cho các doanh nghiệp niêm yết có quy mô lớn hoặc lợi nhuận cao trước, sau một thời gian sẽ áp dụng cho các doanh nghiệp niêm yết nói chung.

Giải pháp về cấu trúc vốn

Các tổ chức tín dụng và các nhà đầu tư, cổ đông sở hữu cổ phần của doanh nghiệp nên duy trì sự giám sát và đưa ra những yêu cầu với doanh nghiệp trong việc nâng cấp chuẩn công bố thông tin tài chính và phi tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế.

Giải pháp về giáo dục nghề nghiệp

Các tổ chức nghề nghiệp cần mở rộng chương trình cập nhật, đổi mới kiến thức về báo cáo tích hợp để tăng cường mức độ hiểu biết về báo cáo tích hợp cho các công ty niêm yết. Cần xây dựng, bổ sung vào chương trình đào tạo kế toán các vấn đề liên quan đến báo cáo tích hợp và xem xét đưa nội dung liên quan đến báo cáo tích hợp vào chương trình đào tạo kế toán bắt buộc ở bậc đại học, cao đẳng.

Giải pháp về quy mô doanh nghiệp

Cần khuyến khích để các doanh nghiệp niêm yết có quy mô lớn tự nguyện áp dụng báo cáo tích hợp, vì đây là những chủ thể có điều kiện đầu tư, nâng cao tính chuyên nghiệp của mình trong đánh giá của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với đó, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện chính sách phát triển thị trường vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mua - bán, sáp nhập, huy động nguồn vốn... tại các doanh nghiệp. Nỗ lực này nhằm giúp các doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để lớn mạnh và hoàn thiện tính chuyên nghiệp trong công bố thông tin ra công chúng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Hiếu (2018). Báo cáo tài chính tích hợp và khả năng công bố báo cáo tài chính tích hợp của các doanh nghiệp tại Việt Nam, *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, 97, 78-83
2. Trần Thị Thanh Thanh, Tạ Thị Ngọc Thạch (2020). Báo cáo tích hợp và vấn đề cải tiến chương trình đào tạo kế toán, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1, tháng 12/2019
3. N. Indrawati A, E. Darlisb, A. Azhar L (2017). The Accuracy of Earning Forecast Analysis, Information Asymmetry and Integrated Reporting - Case of Indonesia, *Jurnal Dinamika Akuntansi dan Bisnis*, 4(1), 19-32
4. P. F. A. Dilling, S. Caykoylu (2019). Determinants of Companies that Disclose High-Quality Integrated Reports, *Sustainability*, 11(13), 3744
5. F. Vitolla, N. Raimo, M. Rubino, A. Garzoni (2020). The determinants of integrated reporting quality in financial institutions, *Corporate governance*, 20(3), 429-444
6. P. S. Kurniawan (2018). Factors Affecting Company's Capability in Performing Integrated Reporting: An Empirical Evidence From Indonesian Companies, *ASSETS Jurnal Akuntansi dan Pendidikan*, 7(2), 141-155
7. J. V. Frias - Aceituno, L. Rodríguez - Ariza1, I. M. Garcia - Sánchez (2014). Explanatory Factors of Integrated Sustainability and Financial Reporting, *Business Strategy and the Environment*, 23, 56-72